

Số: 09/2021/QĐST-HNGĐ

Y, ngày 30 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Mừng Thị H; Sinh năm 1993; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Giáy; Giấy CMND số: 073425270 do Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 12/02/2020; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Anh Mừng Văn T; Sinh năm 1990; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Giáy; Giấy CMND số: 073336017 do Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 05/12/2019; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mừng Thị H và anh Mừng Văn T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Mừng Thị H và anh Mừng Văn T nhất trí thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Chị Mừng Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con là Mừng Thị M, sinh ngày 11/8/2012, anh Mừng Văn T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con là Mừng Văn B, sinh ngày

11/8/2015 cho đến khi các con đủ 18 tuổi, hai bên đương sự không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Thời điểm giao con kể từ ngày 30/3/2021.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị Mừng Thị H và anh Mừng Văn T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn 75.000^d (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Mừng Thị H.

Anh Mừng Văn T phải chịu 75.000^d (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA DS huyện Y;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Ngọc Vĩnh